

THÔNG TƯ

Về việc nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan năm 2012 với thuế suất thuế nhập khẩu 0% đối với hàng hoá có xuất xứ từ Cộng hòa DCND Lào

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; Nghị định số 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 189/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Bản Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào về các mặt hàng được áp dụng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu Việt - Lào ký ngày 01 tháng 12 năm 2011;

Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định việc nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan năm 2012 với thuế suất thuế nhập khẩu 0% đối với hàng hoá có xuất xứ từ CHDCND Lào như sau:

Điều 1. Danh mục hàng hóa và lượng Hạn ngạch thuế quan (HNTQ) nhập khẩu năm 2012

Áp dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu năm 2012 đối với hai nhóm mặt hàng có xuất xứ từ CHDCND Lào gồm: thóc và gạo các loại, lá và cọng thuốc lá với thuế suất thuế nhập khẩu bằng 0% (không phân trăm). Mã số hàng hoá và tổng lượng hạn ngạch thuế quan của các nhóm mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu bằng 0% theo Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Điều kiện được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu trong hạn ngạch thuế quan 0%

1. Hàng hoá nhập khẩu phải có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá mẫu S (C/O form S) do cơ quan thẩm quyền của CHDCND Lào cấp theo quy định và được thông quan qua các cặp cửa khẩu nêu tại Phụ lục số 02 kèm theo Thông tư này. Thủ tục nhập khẩu hàng hoá giải quyết tại hải quan cửa khẩu nơi làm thủ tục nhập khẩu hàng hoá theo nguyên tắc trừ lùi tự động (tổng lượng hàng nhập khẩu được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu 0% trừ đi số lượng đã nhập khẩu của từng mặt hàng).

2. Thương nhân Việt Nam được nhập khẩu các mặt hàng thóc và gạo các loại theo hạn ngạch thuế quan.

Đối với lá và cọng thuốc lá, chỉ những thương nhân có giấy phép nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu theo hạn ngạch thuế quan do Bộ Công Thương cấp theo quy định tại Thông tư số 04/2006/TT-BTM ngày 06 tháng 4 năm 2006 của Bộ Thương mại (nay

là Bộ Công Thương) hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài mới được phép nhập khẩu; Số lượng nhập khẩu tính trừ vào hạn ngạch thuế quan nhập khẩu theo giấy phép do Bộ Công Thương cấp.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng TW và Ban Kinh tế TW;
- Viện KSND tối cao;
- Tòa án ND tối cao;
- Cơ quan TW của các Đoàn thể;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản);
- Công báo;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Công Thương;
- Các Sở Công Thương;
- Bộ Công Thương: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc;
- Lưu : VT, XNK.



Nguyễn Thành Biên

Phụ lục số 01

**MÃ SỐ HÀNG HOÁ VÀ TỔNG LƯỢNG HẠN NGẠCH THUẾ QUAN
NHẬP KHẨU TỪ CHDCND LÀO NĂM 2012**

*(Kèm theo Thông tư số 44 /2011/TT-BCT
ngày 26 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương)*

TÊN HÀNG	MÃ SỐ HÀNG HOÁ	TỔNG LƯỢNG HẠN NGẠCH NĂM 2012	GHI CHÚ
I- Thóc và gạo các loại			
Thóc loại khác	1006.10.00.90	70.000 tấn quy gạo	Tỷ lệ quy đổi: 2 thóc = 1,2 gạo
Gạo thơm loại khác đã xát toàn bộ hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa đánh bóng hạt hoặc hồ	1006.30.19.00		
Gạo nếp đã xát toàn bộ, hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa đánh bóng hạt hoặc hồ	1006.30.30.00		
Gạo loại khác đã xát toàn bộ hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa đánh bóng hạt hoặc hồ	1006.30.90.00		
II- Lá và cọng thuốc lá			
Lá thuốc lá chưa tước cọng, loại Virginia đã sấy bằng không khí nóng	2401.10.10.00	3.000 tấn	
Lá thuốc lá chưa tước cọng, loại Virginia chưa sấy bằng không khí nóng	2401.10.20.00		
Lá thuốc lá chưa tước cọng, loại khác, đã sấy bằng không khí nóng	2401.10.30.00		
Lá thuốc lá chưa tước cọng, loại khác, chưa sấy bằng không khí nóng	2401.10.90.00		
Lá thuốc lá đã tước cọng một phần hoặc toàn bộ, loại Virginia đã sấy bằng không khí nóng	2401.20.10.00		
Lá thuốc lá đã tước cọng một phần hoặc toàn bộ, loại Burley	2401.20.40.00		
Cọng lá thuốc lá	2401.30.10.00		

Phụ lục số 02
DANH SÁCH CÁC CẤP CỬA KHẨU
(Kèm theo Thông tư số **44** /2011/TT-BCT
ngày **26** tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương)

TT	Phía Việt Nam	Phía Lào
1	Na Mèo (Thanh Hóa)	Nậm Xôi (Hủa Phăn)
2	Nậm Cẩn (Nghệ An)	Nậm Cẩn (Xiêng Khoáng)
3	Câu Treo (Hà Tĩnh)	Nậm Phao (Bolikhămxay)
4	Cha Lo (Quảng Bình)	Na Phầu (Khăm Muôn)
5	Lao Bảo (Quảng Trị)	Đen Sa vẳn (Savannakhết)
6	Tây Trang (Điện Biên)	Sốp Hùn (Phong Salỳ)
7	Chiềng Khương (Sơn La)	Bản Đán (Hủa Phăn)
8	Lóng Sập (Sơn La)	Pa Háng (Hủa Phăn)
9	La Lay (Quảng Trị)	La Lay (Salavăn)
10	Bờ Y (Kon Tum)	Phu Ca (Attapư)
11	Tén Tân (Thanh Hóa)	Sỏm Vẳng (Hủa Phăn)
12	Thanh Thủy (Nghệ An)	Nậm On (Bolikhămxay)